



HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV#: 265656 (4)

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y \_\_\_\_\_

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LƯU BA TOAN  
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)  
Current Address: 15/13 Tran Phu Street, (Lo Ren - Cau Lau)  
4th Quarter, Vinh Long Town, Cuu Long Province, Vietnam  
Date of Birth: November 8th, 1941 Place of Birth: Gocong / VN  
Previous Occupation (before 1975) Police Officer - Second Lieutenant - Training /  
(Rank & Position) Personnel H. Chief, Vung Tau National Police Commanding Post  
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 25th, 1975 To April 30th, 1981  
(Thang - Ngay - Nam) Years: Five (5) Months: Ten (10) Days: Five (5)  
3. SPONSOR'S NAME: N/A  
(Neu co) Name  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| <u>N/A</u>                                  |                     |
|                                             |                     |
|                                             |                     |
|                                             |                     |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

LUU - BA - TOAI

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. TRAN KIM HUYNH                        | Oct. 25, 1949 | Wife                |
| 2. LUU THI TRUC LOAN                     | Oct. 25, 1975 | Daughter            |
| 3. LUU THI THAO LINH                     | Apr. 07, 1983 | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

15/13 Tran Phu St., (Lo-Ren - Cau Lau)  
4<sup>th</sup> Quarter, Vinh Long Town, An Long Prov.

## 6. ADDITIONAL INFORMATION :

I and my family of 3 have applied the departure from the VN Authorities for the USA under the Ex. Political Prisoner's Case (HO program), and I also received a File IV#265656(4) opened by the ODP office/Bangkok. In the event of my case was possibly needed further document (S) by the ODP office such as a LOI - Would you please have your intervention with that office under your Association's assistance, in order that I may get it prompter from Bangkok/ODP and also submit it in support of my VN file in obtaining Exil permission (S) sooner - Thanks a lot for your Association's interest and assistance.

Principal Applicant's : Luu Ba Toai - Anhun

Respectfully yours,



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV#: 265656(4)

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y E

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Luu BA TOAI  
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)  
Current Address: 15/13 Tran Phu Street, (Lo Ren - Cau Lau)  
4th Quarter, Vinh Long Town, Chau Long Province, Vietnam  
Date of Birth: November, 8th, 1941 Place of Birth: Go Cong / VN.  
Previous Occupation (before 1975) Thang - Ngay - Nam  
(Rank & Position) Police Officer - Second Lieutenant - Training /  
Personnel H. Chief, Hung Tau National Police Commanding Post  
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 25th, 1975 To April 30th, 1981  
(Thang - Ngay - Nam) Years: FIVE (5) Months: TEN (10) Days: FIVE (5)  
3. SPONSOR'S NAME: N/A  
(Neu co) Name  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone Number | Relationship |
|----------------------------------|--------------|
| <u>N/A</u>                       |              |
|                                  |              |
|                                  |              |
|                                  |              |
|                                  |              |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Luu - BA - TOAI  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. TRAN KIM HUYNH                        | Oct. 25, 1949 | Wife                |
| 2. LUU THI TRUC LOAN                     | Oct. 25, 1975 | Daughter            |
| 3. LUU THI THAO LINH                     | Apr. 07, 1983 | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

15/13 Tran Phu St., (Loren - Cau Lau)  
4th Quarter, Vinh Long Town, Cui Long Prov.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

I and my family of 3 have applied the departure from the VN Authorities for the USA under the Ex-Political Prisoner's case (HO. program), and I also received a File IV # 265656(4) opened by The ODP office / Bangkok. In the event of my case was possibly issued further document(s) by the ODP office such as a LOI - Would you please have your intervention with that office under your Association's assistance, in order that I may get it prompter from Bangkok / ODP and also submit it in support of my VN file in obtaining Exit permission(s) sooner. Thanks a lot for your Association's interest and assistance.  
Principal Applicant's Luu Ba Toai Respectfully yours,

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến \_\_\_\_\_

Từ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

Nội dung \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an \_\_\_\_\_

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

# GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 366 (535D)

Họ và tên chủ hộ: TRẦN KIM HUYNH

Số nhà: 15/13 Ngõ (hẻm): \_\_\_\_\_

Đường phố: Lô Ren Quận CAND, \_\_\_\_\_

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Vĩnh Long

Tỉnh, thành phố: Cần Long

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_  
Trưởng công an Phước  
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

*Được Văn Phước*

# NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

| SỐ<br>THỨ TỰ | HỌ VÀ TÊN<br>Tên thường gọi | Ngày<br>tháng<br>năm sinh | Nam<br>Nữ      | Quan hệ<br>với Chủ Hộ | Nghề nghiệp<br>và nơi làm việc                | Số CM hoặc<br>CNCC | Ngày, tháng<br>năm đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | Ngày tháng năm<br>và nơi chuyển đi                               | Ký tên đóng dấu<br>của cơ quan công an       |
|--------------|-----------------------------|---------------------------|----------------|-----------------------|-----------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1            | 2                           | 3                         | 4              | 5                     | 6                                             | 7                  | 8                                                     | 9                                                                | 10                                           |
| 1/5 ①        | Trần Kim Huỳnh              | 25.10<br>1949             | nữ             | chủ hộ                | nội trợ                                       |                    |                                                       |                                                                  |                                              |
| 2            | <del>Trần Kim Quang</del>   | <del>1946</del>           | <del>nam</del> | <del>anh</del>        | <del>giáo viên cấp 1<br/>tỉnh Đồng Tháp</del> |                    |                                                       | <del>phường cấp 1 cấp 2<br/>09/7/76</del>                        | <del>ghi chú: có xôn<br/>bà Trần Trung</del> |
| 3            | <del>Trần Kim Hương</del>   | <del>1953</del>           | <del>nữ</del>  | <del>em</del>         |                                               |                    |                                                       | <del>ấp phúc lộc xã đình phú<br/>huyện có dân cũ tại ấp 7b</del> | <del>hình nhân nhân<br/>thường trú</del>     |
| ④            | Trần Kim Hạnh               | 08.11<br>1953             | nam            | em                    | giáo viên cấp 1<br>phòng 7                    |                    |                                                       |                                                                  | ngày 02.7.77<br>chuyển                       |
| 5            | Trần Kim Hương              | 23.12<br>1955             | nữ             | em                    |                                               |                    | 4.2.79                                                | phường 9b cũ                                                     | chuyển về quê                                |
| 6            | Trần Kim Hải                | 31.12<br>1960             | nam            | em                    | học sinh cấp 1<br>tỉnh Long                   |                    |                                                       | 11.7.76 thành phố<br>hồ chí minh                                 |                                              |
| ⑦            | Lưu Thị Trúc Loan           | 1975                      | nữ             | con                   |                                               |                    |                                                       | Thay đổi họ tên                                                  | Lưu Thị Trúc Loan                            |
| ⑧            | Lưu Thị Thuê Linh           | 1983                      | nữ             | con                   |                                               |                    | 3/8/85                                                | Quận Ninh                                                        | gửi 3                                        |
|              | Lưu Thị Cao Ai              | 1941                      | nam            | ông                   |                                               | 3310/1792          | 12/3/90                                               |                                                                  |                                              |
|              | TRẦN KIM HUỲNH              | 1955                      | nữ             | em ruột               | nhà máy                                       |                    | 9.5.90                                                |                                                                  |                                              |

BỘ NỘI VỤ  
Trại: Tân lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-Q170, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

107

0 0 0 1 7 7 0 3 1 8 5 2

TV.265656(4)

331B

## GIẤY RA TRẠI

Tuổi thông tư số 906-BCA/TT ngày 31-9-1961 của Bộ Công an

Thủ hành 44 quyết định tha số 91 ngày 2 tháng 3 năm 81

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Lưu bá toại

Họ, tên khai sinh

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1941

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 122 lộ hội vùng tầu

Cán bộ thiếu lý cảnh sát đặc biệt

Bị bắt ngày 25/6/75 An phần TICT

Theo quyết định của Ban số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 15/13 đường lộ ran vùng tầu tỉnh đồng nai

Nhận xét quá trình cải tạo Có hiệu hiện an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục của đảng

Lao động hòa thành được khuyến trại giao đạt kết quả cao

chấp hành nội quy chưa có gì sai phạm lớn

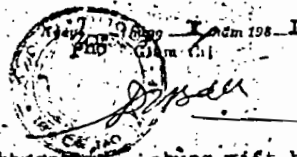
Học tập tham gia đều tiếp thu bài được

Hàng kỳ phân loại được xếp loại cải tạo trung bình và khá

Lưu tay ngày trả phí  
Của Lưu bá toại  
Danh nhân số  
Lập tại

Họ, tên, cho ký  
người được cấp giấy

luinhun



Lưu bá toại. thương vụ. phùng viết bản

Ngày 16/5/81  
Hàng hải & vận tải  
Đầu tư không chi tiêu ra ngoài



T/M. U.B.N.D. PHƯƠNG THƯỜNG TAA,  
THƯỜNG TAA

*Đang thành Bưu*

Đầu tư không chi tiêu ra ngoài hàng hải  
Hàng hải & vận tải có đầu tư trong nước  
R/T M

Tháng 1 năm ngày 16/5/81

T/N. OM



Hàng Hải & Vận Tải



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: ~~330045351~~

Họ tên: **TRẦN KIM HUỲNH**



Sinh ngày: **25-10-1949**

Nguyên quán: **Chanh-Hội.**

**Long-Ho. Cửu-Long.**

Nơi thường trú: **15/13, Lo-Ren,**

**Vĩnh-Long. Cửu-Long.**

IV.265656 (4)

|                                                                                   |               |                                                                            |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                     |               | Tôn giáo: Không                                                            |  |
|   | NGÓN TRỎ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                 |  |
|                                                                                   |               | Sẹo tròn 0,8cm cách 5cm dưới sau dưới mắt trái.                            |  |
|  | NGÓN TRỎ PHẢI | Ngày: 07 năm 1978<br>KHOA CÔNG AN<br>CÔNG TY<br>[Signature]<br>[Signature] |  |

|                       |                                                                   |
|-----------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Công an<br>d.         | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| <b>GIẤY BIÊN NHẬN</b> |                                                                   |
| Số 331079792          |                                                                   |
| Họ tên                | Lim Sai Toai                                                      |
| Tên thường gọi        | Ly 4.1                                                            |
| Nơi thường trú        | 15/15 Trại dân                                                    |
|                       | F4 * Uông Long Cửu Long                                           |

Dấu vết riêng nước đi hình

Đã làm thủ tục cấp giấy chứng minh nhân dân

tại: Vĩnh Long

Hẹn đến ngày 19 trả giấy CMND



Ngon tro trai

Ngày 24 / 03 / 1990

(Ghi rõ họ, tên người ký)

Phan Văn Chính

## Phòng Lục Sự Tòa Sơ-Thẩm Saigon

GREFFE DU TRIBUNAL DE 1<sup>ère</sup> INSTANCE DE SAIGON

BỘ KHAI SANH

Thành Phố

(Noms et prénoms de l'enfant)

Gò Công

(NAM PHẦN)

(Sud Viêt-Nam)

1941

SỐ HIỆU 372

(Acte N°)

|                                                                |                     |
|----------------------------------------------------------------|---------------------|
| Tên, họ đứa con nít . . . . .<br>(Noms et prénoms de l'enfant) | Lưu bá Toại         |
| Nam, nữ . . . . .<br>(Sexe de l'enfant)                        | Garçon              |
| Sinh ngày nào . . . . .<br>(Date de naissance)                 | 8 Novembre 1941     |
| Sinh tại chỗ nào . . . . .<br>(Lieu de naissance)              | Thành Phố (Gocong)  |
| Tên, họ cha . . . . .<br>(Noms et prénoms du père)             | Lưu văn Thiết       |
| Cha làm nghề gì . . . . .<br>(Sa profession)                   | Employé de commerce |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .<br>(Son domicile)                      | Nhị Long (Travinh)  |
| Tên, họ mẹ . . . . .<br>(Noms et prénoms de la mère)           | Đỗ thị Hiệp         |
| Mẹ làm nghề gì . . . . .<br>(Sa profession)                    | Sage femme          |
| Nhà cửa ở đâu . . . . .<br>(Son domicile)                      | Thành Phố (Gocong)  |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .<br>(Sous l'un des femmes mariées)   | Vợ chánh            |

Chúng tôi (KHAI THỊ) . . . . .  
Nousđược Chánh-Án Tòa Saigon ủy . . . . .  
Président du Tribunalchứng cho hợp-pháp chữ ký của . . . . .  
Certifions l'authenticité de la signature deông . . . . .  
M.Chánh Lục-sự Tòa-án Sơ tại . . . . .  
Greffier en chef du Tribunal

Saigon, ngày . . . . . 19/

T. U. N. CHANH AN,  
(LE PRÉSIDENT)  
PHẨM-PhânTrích y bản chánh,  
(Pour extrait conforme)

GO CONG, X.XXX ngày 21/07/1971

CHÁNH LỤC-SỰ  
(LE GREFFIER EN CHEF)

Lương văn Khương

Giá tiền: 15000

(Cost)

Biên-lai số 7224 ngày 16

(Quittance N°)

THẺ CÁN - CƯỞI

|                |                      |
|----------------|----------------------|
| HỌ TÊN         | LƯU-BÁ-TOẠI          |
| Ngày, nơi sinh | 08.11.1941 Gò-Công   |
| Cha            | LƯU-VAN-THIỆT        |
| Mẹ             | ĐỖ-THỊ-HIỆP          |
| Địa-chỉ        | 16 Lê-Lai, Vũng-Tàu. |

(ảnh)

Dấu vết riêng : Cao : 1 th 63

- Tàn nhang C/2 trên . . . . . Nặng : 50 Kg  
sau đuôi mày phải

Chữ ký đương sự Ngón trỏ mắt  
Ngón trỏ trái

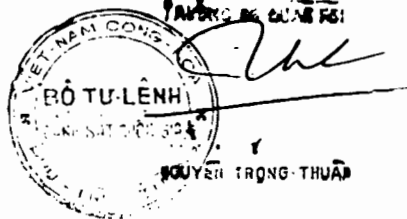
Vũng-Tàu, ngày 06.05.1969

TUN. Trưởng Ty CSQG  
Phó Trưởng Ty

(Ký tên)

TÔN-THẤT-TRÁC

SAIGON, Ngày 21 tháng 02 năm 1972



PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

IV.265656 (4)

REFE DU TRIBUNAL DE VINH LONG

ĐỘ KHAI-SANH \_\_\_\_\_ Lãng An-Dức  
(Acte de naissance) VINH LONG (NAM-PHÂN)  
(Sud Việt-Nam)

953 \_\_\_\_\_ SỐ HIỆU 107 Ấn thể vi khai sanh cho  
(Acte No) Trần-Kim-Huyền

Ngày 4.II.1960, Tòa Vinhlong có

Tuyên bố bản án mà đoạn phán quyết  
chủ văn như sau đây :

Bởi các lẽ ấy :

Phán rằng: Trần-Kim-Huyền, nữ,  
sinh ngày 25/10/1949, tại xã An-  
Dức Tỉnh Vinhlong, con chánh thức của  
Trần-Văn-Mực và Huỳnh-Thị-Giỏi ;

Nhà cửa ở dân . . . . . Phan rằng bản này thể vi khai-  
(Don domicile) sanh cho Trần-Kim-Huyền.-/-

Tên, họ cha . . . . . Ông-cước  
(Nom et prénom du père)

Cha làm nghề gì . . . . . Vinhlong, ngày 12/I/1961  
(Profession)

Nhà cửa ở dân . . . . . Chánh-Lực-Sự  
(Don domicile)

Vợ chánh hay thứ . . . . . Kử-tân: Huỳnh-Kim-Khiết (nhân dấu)



Chúng tôi  
(Nous)

Chánh-án Tòa  
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature des)

Ông  
(M)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.  
(Greffier ou Chef du dit Tribunal)

ngày 19

CHÁNH-ÁN.  
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh.  
(Extrait certifié)

Vinhlong ngày 14/7 70

CHÁNH LỤC-SỰ.  
(LE GREFFIER EN CHEF)



Phản-Văn-Mực

Giá tiền: 15\$00  
Hiển-lai số: 14377 1/4

20.265656 (H)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã HT/PS

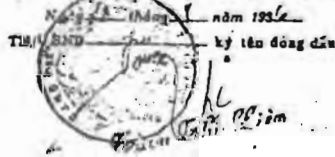
**BẢN SAO  
GIẤY KHAI SINH**

Số 168  
Quyển số 06

|                                                                                      |                 |  |          |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--|----------|
| Nơi sinh                                                                             | Xã thị trấn Lạc |  | Nam, nữ  |
|                                                                                      | Xã thị trấn Lạc |  |          |
| Chức vụ của mẹ                                                                       | CHA             |  |          |
| Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)                                           | Mẹ Hai Sơn      |  | Mẹ       |
| Đến tộc                                                                              | Kinh            |  | Kinh     |
| Quốc tịch                                                                            | Việt Nam        |  | Việt Nam |
| Nghề nghiệp                                                                          | Đi làm          |  | Đi làm   |
| Nơi ĐKKK thường trú                                                                  | Xã thị trấn Lạc |  | Số 168   |
| Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai | Xã thị trấn Lạc |  | Số 168   |

NIÊN THỰC SAO Y BẢN CHÁNH

Đang ký ngày tháng năm 1996  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



ỦY BAN NHÂN DÂN

Mã số 213/75

CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tự do - Hạnh phúc

TR.265656(4)

Xã, thị trấn Phước  
Thị trấn, quận 1  
Thành phố, tỉnh

☆

KHAI SINH

Số 231

Quyển Số 62



Họ và tên

Thảo Linh

Nam, Nữ Nữ

Ngày sinh  
tháng năm

5 bảy tháng tư năm một nghìn  
962

Nơi sinh

Phường 4 TX Vĩnh Long

Khai về cha mẹ

CHA

ME

Họ, tên, tuổi, hoặc  
a. quan, năm sinh

Lưu Văn Toại  
1941

(Chôn Kim Huyền)  
1942

Dân tộc

Kinh

Kinh

Tên họ

Nật nam

Việt nam

Ngã ghép

Cáo viên

Nội tử

Nơi KNK thường trú

232 Quận VT Cần Thơ 15/13 K2 P.P.

Họ, tên tuổi nơi KNK  
thường trú, số giấy chứng  
mạnh của CNCC của người  
đăng khai

(Chôn Kim Huyền sinh năm 1942 hiện  
ngủ tại 25 15/13 K2 P.P. Phường 4  
TX Vĩnh Long)

Đăng ký ngày 08 tháng 08 năm 83

TM/UBND

Phường 4

Chú trưởng

Nguyễn Văn

Thị Thanh Bình

**CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM**  
**Độc-lập Tự-do Hạnh-phúc**

**LẤY CHỨNG NHẬN SỐNG CHUNG**

Kính gửi : Ủy-Dan Nhân-Dân Phường 4  
Thị-Xã Vĩnh-Long  
Tỉnh Cửu-Long

Tôi đứng tên dưới đây là **TRẦN-KIM-HUYNH**,  
sinh năm 1949, giấy Chứng-Minh Nhân-Dân số :  
330.045.331 cấp ngày 22 tháng 7 năm 1978 tại tỉnh  
Cửu-Long. Hiện ngụ tại nhà số 15/13, đường Lò-Rèn,  
Phường 4, Thị-Xã Vĩnh-Long.

Từ năm 1975-cho tới nay tôi có sống chung  
với chồng tôi là **LƯU-BÁ-TOẠI** 44 tuổi. Hiện tôi  
đang ở với chồng có hai đứa con là :

- 1) **LƯU-THỊ-TRÚC-LOAN** 10 tuổi và
- 2) **LƯU-THỊ-THẢO-LINH** 03 tuổi.

Nay tôi làm giấy này để xin Ủy-Dan chứng  
nhận cho tôi để bổ túc hồ sơ hành chánh.

Trân trọng kính chào đoan kết./-

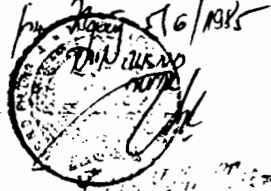
Vĩnhlong, ngày 26 tháng 05 năm 1985  
Kính đơn,

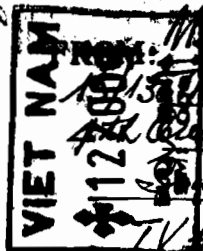
**Tai người chứng :**

- 1) **O. Trần-Văn-Tốt** sinh 1910  
CMND số 330.045.200 cấp ngày  
21-7-1978 tại Vĩnh-Long.  
Ngũ số 15/8 Lò-Rèn, P.4. TXVL.
- 2) **Nguyễn-Thị-Bé**, sinh 1941 CMND số  
330.045.622 cấp ngày 25-7-78 tại  
Vĩnhlong. Ngũ số 15/12 Lò-Rèn,  
P.4, Thị-Xã Vĩnh-Long.

**TRẦN-KIM-HUYNH**

Vic nhân.  
Theo đơn của cô là đúng  
sai thật.





Mr. Luu ba Toai

134 Tran Phu Street (Lo Ren - Cau Lau)

4th Quarter, Vinh Long Town - Cau Long Prov.

South Vietnam

TV# 265656



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: Families of Vietnamese  
Political Prisoners Association  
P.O. Box 5435, Arlington,  
VA. 22205-0635 - U.S.A.